

Phụ lục 02

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /12/2025 của HĐND xã Tam Xuân)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				70.480,576	
I	Giao thông				35.992,905	
1	Kiên cố hóa đường GTNT tuyến từ Võ Chí Công đến nhà ông Nguyễn Mân, thôn Tân Lộc Ngọc	Thôn Tân Lộc Ngọc	Chiều dài khoảng L= 850m; Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm; B nền=5,5m mặt đường+2x0,5m(lề đường)=6,5m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho người dân	3.933,187	
2	Kiên cố hóa đường GTNT tuyến từ nhà ông Châu Đặng Tấn đi Phú Trung Đông, Vĩnh An Bắc	Thôn Phú Trung Đông	Chiều dài khoảng L= 820m; Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng dày 18cm; B nền=4m (mặt đường)+2x0,5m(lề đường)=5m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông khớp nối với tuyến đường đã đầu tư	4.122,688	
3	Kiên cố hóa đường GTNT Tuyến từ QL1A- Nghĩa trang liệt sĩ, thôn Phú Hưng	Thôn Phú Hưng	Chiều dài khoảng L=980m; Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm; B nền=4,5m (mặt đường)+2x1m(lề đường)=6,5m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho người dân	7.535,954	
4	Kiên cố hóa đường GTNT tuyến từ công Làng Bích An đến cổng Nhà Kho, thôn Bích Tân	Thôn Bích Tân	Chiều dài khoảng L=745m; Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm; B nền=4,5(m) mặt đường+1m(lề đường)=6,5m	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng giao thông khớp nối tuyến Bích An - Bích Tân đã được đầu tư	5.657,277	
5	Kiên cố hóa đường GTNT tuyến từ Quốc lộ 1A đến nhà ông Nguyễn Hoàng	Thôn Phú Bình	Chiều dài L= 1.630m; Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm; B nền=4,5m mặt đường+2x0,5m(lề đường)=5,5m	Hoàn thiện giao thông sau khi hoàn thành kênh N3-2	6.288,319	
6	Kiên cố hóa đường GTNT Tuyến Bà Bàu - Thạch Kiều (Giai đoạn 02)	Thôn Thạch Kiều	Chiều dài L= 1.400m; Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm; B nền=5,5m mặt đường+2x0,5m(lề đường)=6,5m	Tiếp tục hoàn thiện giao thông nhằm kết nối liên thôn từ Thạch Kiều đi Bà Bàu	8.455,480	
II	Thoát nước				1.167,599	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, xử lý nước ngập úng khu dân cư thôn Ngọc An	Thôn Ngọc An	- Tuyến mương có chiều dài khoảng 263m được thiết kế với quy mô như sau : + Đoạn từ Km0+0,00-Km0+120 thiết kế mương hở đáy đan khẩu độ BxH=70x90cm. + Đoạn từ Km0+120-Km0+143 thiết kế mương hở đáy đan khẩu độ BxH=100x90cm.	Xử lý nước ngập úng khu dân cư thôn Ngọc An	1.167,599	
III	Giáo dục và Đào tạo				25.260,916	
1	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình Trường THCS Chu Văn An		- Xây mới nhà xe học sinh học trái buổi; - Xây mới khu vệ sinh giáo viên 1 tầng 2 phòng nam, nữ; - Xây mới khu vệ sinh học sinh 1 tầng 2 phòng nam, nữ phía sau khối bộ môn, - Xây mới mương thoát nước quanh các khối nhà, mương bê tông đáy đan. - Thay thế cửa sổ bị hư hỏng khu hiệu bộ; - Thay thế và sửa cửa bị hư hỏng nhà đa năng	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học	3.577,000	
2	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình Trường TH Nguyễn Chí Thanh (cơ sở Hà Lộc, Diêm Điền)	Thôn Hà Lộc	- Làm lại nền nhà và lát gạch cả 2 khối nhà; - Thay cửa đi, cửa sổ bằng nhôm Xinfra;	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học	730,000	
		Thôn Diêm Điền	- Thay xà gỗ, lợp mái tôn dấy hiệu bộ; - Xây mới bếp ăn bán trú; - Xây mới nhà kho kết hợp với bếp ăn và sửa chữa cải tạo khu vệ sinh giáo viên	Khắc phục tình trạng xuống cấp	1.748,000	
3	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình Trường TH Lê Văn Tám (cơ sở Phú Bình, Phú Trung)	Thôn Phú Bình	- Thay cửa đi nhôm Xinfra, cửa sổ mặt trước khối 8 phòng học dấy 2 tầng, mở thêm lối thoát hiểm; - Làm mái vòm phục vụ dạy học giáo dục thể chất ngoài trời (diện tích 150 m2).	Khắc phục tình trạng xuống cấp và đảm bảo điều kiện học dạy và học thể dục thể chất vào thời tiết không thuận lợi	845,000	
		Thôn Phú Trung	- Sân nền: Lát gạch terazzo trên lớp vữa xi măng bù vênh tạo dốc; - Vía hè lối vào trường: Đầu tư đan chịu lực đáy kênh bê tông; hoàn thiện vỉa hè trong phạm vi tường rào của trường.	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học	692,000	
	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng	Thôn Thạch Kiều	- Thay xà gỗ, lợp lại mái ngói khối 2 phòng học; - Thay trần tôn lạnh 2 khối 2 phòng học; - Trát tường ngoài, sơn bên trong, bên ngoài 3 khối 2 phòng học;	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học	372,620	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú
4	mục công trình Trường TH Đỗ Thê Cháp (cơ sở Thạch Kiều, Bích Ngõ)	Thôn Bích Ngõ	- Sơn lại bên trong, bên ngoài khối phòng học; - Đầu tư xây dựng nhà vệ sinh quy mô 2 tầng, kết nối với khối phòng hiện trạng;.	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học và khắc phục tình trạng xuống cấp	1.576,000	
5	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình Trường MG Hoa Sen (cơ sở Khương Mỹ, Phú Hưng)	Thôn Phú Hưng	- Sơn bên trong, bên ngoài phòng âm nhạc; Bỏ sung kính ốp bên trong khối phòng âm nhạc. - Sơn bên trong, bên ngoài phòng tin học, ngoại ngữ; - Xây mới phòng y tế, bảo vệ, bếp ăn + phòng kho + WC giáo viên (1 tầng)	Khắc phục tình trạng xuống cấp	2.309,000	
6	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình Trường TH Nguyễn Văn Trỗi (cơ sở Vĩnh An Nam, cơ sở chính)	Thôn Vĩnh An Nam	- Sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên, học sinh; - Sơn lại bên trong và ngoài dãy nhà lớp học 14 phòng	Khắc phục tình trạng xuống cấp	695,000	
		Cơ sở chính	- Xây mới khoảng 80 mét tường rào;	Đảm bảo an ninh trật tự cho trường	355,000	
7	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình Trường TH Ngõ Mây (cơ sở Ngọc An)	Thôn Ngọc An	Xây dựng mới 02 phòng học (Đầu tư xây mới 2 phòng học cấp 4)	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học	1.309,000	
8	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình Trường MG Trúc Đào (cơ sở Bích Ngõ, Vĩnh An Bắc)	Thôn Bích Ngõ	- Thay trần tôn nhà bếp; - Sơn bên trong, bên ngoài khối hiệu bộ; - Sơn bên trong, ngoài nhà bếp; - Phòng vệ sinh học sinh.	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học và khắc phục tình trạng xuống cấp	356,000	
		Thôn Vĩnh An Bắc	- Thay xà gồ, lợp mái ngói 4 phòng học; - Thay xà gồ, lợp mái ngói nhà bếp; - Thay cửa đi, cửa sổ bằng nhôm Xinfu 4 phòng học; - Sơn bên trong, bên ngoài khối 4 phòng học; - Lát gạch phần sân trường còn lại + vỉa hè.	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học và khắc phục tình trạng xuống cấp	813,000	
9	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình Trường MG Trùng Dương (cơ sở Ngọc An, Tân Lộc Ngọc)	Thôn Ngọc An	- Làm lại nền nhà và lát gạch nhà vệ sinh trong phòng học bị sụt lún; - Xây mới tường rào cổng ngõ; - Xây mới 1 nhà bếp; - Nhà để xe GV	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học và khắc phục tình trạng xuống cấp	1.633,000	
		Thôn Hà Lộc	- Xây mới 1 nhà bếp + phòng nghỉ nhân viên (Nhà bếp gồm: khu vực chế biến + kho dự trữ thực phẩm);	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học	1.219,296	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú
		Thôn Tân Lộc Ngọc	- Làm mới mương thoát nước; - Làm mới sân vườn phía bên trái và phía sau khối nhà lớp học.	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học	621,000	
10	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình Trường THCS Lý Thường Kiệt		- Sơn lại bên trong, bên ngoài khối phòng học; - Mở rộng nhà để xe học sinh; - Mương thoát nước; - Thay mới cửa đi cửa sổ dây 16 phòng học; - Xây dựng sân bóng đá bằng cỏ nhân tạo.	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học và khắc phục tình trạng xuống cấp	3.280,000	
11	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình Trường THCS Phan Bá Phiến		- Sơn lại bên trong, bên ngoài khối phòng học; - Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh; - Xây mới nhà để xe học sinh; - Thêm cửa đi để đảm bảo yêu cầu thoát hiểm, thay cửa gỗ hiện trạng bằng cửa nhôm XínFa; - Xây dựng sân bóng đá bằng cỏ nhân tạo;	Nhằm hoàn thiện cơ sở trường lớp học	2.267,000	
12	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình Trường TH Lý Tự Trọng		- Mái vòm cho học sinh học GDTC	Đảm bảo điều kiện học dạy và học thể dục thể chất vào thời tiết không thuận lợi	863,000	
IV	Chợ dân sinh				8.059,156	
1	Hệ thống PCCC các chợ trên địa bàn xã Tam Xuân			Để đảm bảo đủ tiêu chuẩn PCCC đối với chợ	8.059,156	
-	Hệ thống PCCC chợ Bà Bàu	Thôn Bà Bàu			2.721,346	
-	Hệ thống PCCC chợ Tam Xuân I	Thôn Phú Trung Đông			1.805,649	
-	Hệ thống PCCC chợ Tân Lộc Ngọc	Thôn Tân Lộc Ngọc			1.726,512	
-	Hệ thống PCCC chợ Tân Bình Trung	Thôn Diêm Điền			1.805,649	